

Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 17 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST - HNGĐ ngày 02/01/2019 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Chị NGUYỄN THỊ BÍCH V** - sinh năm 1998

HKTT và nơi cư trú: thôn V - xã Đ - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh VŨ HỮU TUẤN** - sinh năm 1990

HKTT và nơi cư trú: thôn V - xã Đ - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/01/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích V và anh Vũ Hữu T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: chị V và anh T không có, không đề nghị xem xét nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Bích V tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 8423 ngày 19/12/2018). Chị V được hoàn trả lại 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ

Thẩm phán

(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;